

Số: 335/TB-UBND

Thanh Liệt, ngày 19 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh sách các hộ bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng và san nền sơ bộ Khu đô thị Tây Nam Kim Giang theo địa giới hành chính huyện Thanh Trì (*trước sáp nhập*) nhưng chưa được cấp trên đồng ý cho hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng giao đất dịch vụ (đất ở 60m²/hộ)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 6044/UBND-NNMT ngày 13/10/2025 về việc giải quyết vướng mắc, tồn tại khi thực hiện công tác giao đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn Thành phố và Thông báo số 816/TB-UBND ngày 17/12/2025 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Trương Việt Dũng tại cuộc họp về việc giải quyết vướng mắc, tồn tại trong công tác giao đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Để có số liệu chính xác đề xuất UBND Thành phố tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tháo gỡ đối với các trường hợp tồn tại, vướng mắc còn lại, UBND phường Thanh Liệt công khai danh sách các hộ bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng và san nền sơ bộ Khu đô thị Tây Nam Kim Giang theo địa giới hành chính huyện Thanh Trì (*trước sáp nhập*) nhưng chưa được cấp trên đồng ý cho hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng giao đất dịch vụ (đất ở 60m²/hộ), cụ thể như sau:

1. Đối tượng, thời gian, địa điểm công khai

- **Đối tượng công khai:** công khai 70 hộ bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng và san nền sơ bộ Khu đô thị Tây Nam Kim Giang theo địa giới hành chính huyện Thanh Trì (*trước sáp nhập*) nhưng chưa được cấp trên đồng ý cho hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng giao đất dịch vụ (đất ở 60m²/hộ). Trong đó có 45 hộ đã được UBND huyện Thanh Trì (*trước sáp nhập*) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ từ năm 2016 đến nay và 25 hộ chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

(có danh sách chi tiết 70 hộ kèm theo)

- **Thời gian niêm yết công khai:** 15 ngày bắt đầu từ ngày 24/12/2025 đến hết ngày 08/01/2026.

- **Địa điểm niêm yết công khai:** tại Trụ sở UBND phường Thanh Liệt, nhà văn hóa Tổ dân phố Triều Khúc.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Giao 70 hộ dân nêu tại mục 1 Văn bản này:

- Chủ động kiểm tra, rà soát các thông tin về tên chủ sử dụng đất, địa chỉ, thông tin đối với thửa đất bị thu hồi của gia đình mình; trong trường hợp người đại diện gia đình (có sự thay đổi hoặc đã chết) hoặc có sai sót, thiếu, chưa chính xác về thông tin thửa đất bị thu hồi, chuẩn bị thu hồi cần chủ động thông tin và cung cấp hồ sơ tài liệu minh chứng kèm theo.

- Phô tô Căn cước công dân của tên người đại diện hộ gia đình (01 bản) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất (01 bản).

- Chủ động thông tin và gửi hồ sơ, tài liệu cho Tổ trưởng tổ dân phố Triều Khúc để tổng hợp gửi về UBND phường (*qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) thời gian xong trước ngày 31/12/2025 để tổng hợp điều chỉnh (nếu có) cho phù hợp với thời điểm hiện tại làm căn cứ báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ; sau ngày 31/12/2025 UBND phường không nhận được thông tin từ Tổ trưởng tổ dân phố Triều Khúc thì được xác định là không có sự thay đổi so với danh sách được công khai.

2.2. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Phường:

- Đơn đốc, tiếp nhận thông tin đề nghị cập nhật, bổ sung, hồ sơ minh chứng kèm theo của các hộ từ Tổ trưởng tổ dân phố Triều Khúc.

- Hộ gia đình nào thông tin có đất nằm trong chỉ giới GPMB thực hiện dự án mà không có tên trong danh sách, chủ động thu thập thông tin, kiểm tra xác minh và báo cáo UBND Phường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ của Phường để tổng hợp báo cáo Thành phố, xem xét giải quyết.

- Tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo đề xuất cấp trên xem xét, tháo gỡ đối với các trường hợp tồn tại, vướng mắc.

2.3. Giao Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao Phường:

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Thông báo này trên hệ thống loa truyền thanh của Phường và trên các nền tảng số để toàn thể người dân trên địa bàn Phường biết và thực hiện.

2.4. Giao Tổ trưởng tổ dân phố Triều Khúc:

- Thông tin đến toàn bộ các hộ dân trong Tổ dân phố về nội dung Thông báo này để biết và phối hợp thực hiện.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, nội dung phản ánh của 70 hộ và các hộ còn thiếu (nếu có) không có trong danh sách công khai, tổng hợp hồ sơ và các nội



dung đề xuất gửi về UBND phường (qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thời gian xong trước ngày 31/12/2025.

Ủy ban nhân dân phường Thanh Liệt thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, nghiêm túc thực hiện. /

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở NN&MT Thành phố;
- TT. Đảng ủy Phường;
- TT. HĐND-UBND Phường;
- Phòng KTHT&ĐT Phường;
- Công an Phường;
- BQLDA ĐT-HT Phường;
- Tổ trưởng tổ dân phố Triều Khúc;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT (Tám)



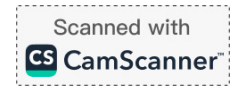
Bùi Huy Hoàng



Danh sách 45 hộ có đất nông nghiệp được giao theo NĐ64/CP nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện GPMB dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị Tây Nam Kim Giang I đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (kèm theo Thông báo số 335/TB-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Thanh Liệt)

STT 1	STT 2	Họ và tên	Diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Tiền bồi thường hỗ trợ về đất (đồng)	Tiền BT-HT hoa màu, vật nuôi, công trình, VKT (đồng)	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất (đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng tiền (đồng)	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ (đồng)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ làm tròn (đồng)
1		2	4	5	6	7	9	10	13	11
A. NĂM 2016										
I. CÁC HỘ ĐÃ NHẬN TIỀN										
1	1	Nguyễn Huy Thái	850,00	137.700.000	0	76.608.000	688.500.000	2.550.000	905.358.000	905.358.000
2	2	Nguyễn Hữu Hiền	761,00	123.282.000	13.698.000	46.512.000	616.410.000	2.283.000	802.185.000	802.185.000
3	3	Nguyễn Thị Chinh	340,00	55.080.000	6.120.000	16.416.000	275.400.000	1.020.000	354.036.000	354.036.000
4	4	Nguyễn Duy Tư	1.013,80	164.235.600	18.248.400	49.248.000	821.178.000	3.000.000	1.055.910.000	1.055.910.000
5	5	Nguyễn Tiến Dũng	680,00	110.160.000	12.240.000	32.832.000	550.800.000	2.040.000	708.072.000	708.072.000
6	6	Vũ Thị Xuân (bị mù từ nhỏ)	149,90	24.283.800	0	5.472.000	121.419.000	449.700	151.624.500	151.625.000
7	7	Nguyễn Duy Tài (đã chết)	680,00	110.160.000	-	16.416.000	550.800.000	2.040.000	679.416.000	679.416.000
8	8	Nguyễn Thị Nguyệt (đã chết)	553,70	89.699.400	9.966.600	21.888.000	448.497.000	1.661.100	571.712.100	571.712.000
9	9	Cao Duy Lộc	850,00	137.700.000	11.717.500	49.248.000	688.500.000	2.550.000	889.715.500	889.716.000
10	10	Nguyễn Quang Văn (đã chết)	337,00	54.594.000	0	49.248.000	191.079.000	1.011.000	295.932.000	295.932.000
11	11	Nguyễn Thao	504,00	81.648.000	0	21.888.000	408.240.000	1.512.000	513.288.000	513.288.000
12	12	Nguyễn Gia Hiền	510,00	82.620.000	9.180.000	16.416.000	413.100.000	1.530.000	522.846.000	522.846.000
13	13	Cao Duy Hải	612,00	99.144.000	0	27.360.000	495.720.000	1.836.000	624.060.000	624.060.000
14	14	Triệu Thị Chính	370,00	59.940.000	6.660.000	21.888.000	299.700.000	1.110.000	389.298.000	389.298.000
15	15	Nguyễn Huy Ngọc	820,00	132.840.000	1.728.000	71.136.000	664.200.000	2.460.000	872.364.000	872.364.000

H. D. PHUON



Danh sách 45 hộ có đất nông nghiệp được giao theo NĐ64/CP năm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện GPMB dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị Tây Nam Kim Giang I đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (kèm theo Thông báo số 335/TB-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Thanh Liệt)

STT 1	STT 2	Họ và tên	Diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Tiền bồi thường hỗ trợ về đất (đồng)	Tiền BT-HT hoa màu, vật nuôi, công trình, YKT (đồng)	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất (đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng tiền (đồng)	Thương bản giao mặt bằng đúng tiền độ (đồng)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ làm tròn (đồng)
II. CÁC HỘ CHƯA NHẬN TIỀN										
16	1	Triệu Văn Quý	406,00	65.772.000	0	38.304.000	328.860.000	1.218.000	434.154.000	434.154.000
17	2	Triệu Khắc Dư	28,00	4.536.000	504.000	13.680.000	22.680.000	84.000	41.484.000	41.484.000
18	3	Nguyễn Thị Thu Hà và Triệu Như Hương	293,40	47.530.800	5.281.200	10.944.000	237.654.000	880.200	302.290.200	302.290.000
19	4	Dương Xuân Thường (đã chết) Đại diện: Bà Nguyễn Thị Út	364,00	58.968.000	0	16.416.000	294.840.000	1.092.000	371.316.000	371.316.000
20	5	Nguyễn Gia Phú (đã chết) Đồng sử dụng gồm các ông(bà): Nguyễn Gia Thắng, Nguyễn Gia Vinh, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Tú Mai, Nguyễn Gia Hương và các đồng thừa kế	1.020,00	165.240.000	0	27.360.000	826.200.000	3.000.000	1.021.800.000	1.021.800.000
21	6	Nguyễn Duy Bảo	510,00	82.620.000	0	21.888.000	413.100.000	1.530.000	519.138.000	519.138.000
22	7	Cao Duy Tiến	495,00	80.190.000	0	21.888.000	400.950.000	1.485.000	504.513.000	504.513.000
23	8	Nguyễn Gia Lực	510,00	82.620.000	7.310.000	21.888.000	413.100.000	1.530.000	526.448.000	526.448.000
III. CƯỖNG CHẾ NĂM 2016										
24	1	Triệu Khắc Thiện	850,00	137.700.000	17.336.125	38.304.000	688.500.000	2.550.000	884.390.125	884.390.000
25	2	Nguyễn Huy Thọ	341,00	55.242.000	41.010.001	27.360.000	276.210.000	1.023.000	400.845.001	400.845.000

Danh sách 45 hộ có đất nông nghiệp được giao theo NĐ64/CP nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện GPMB dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị Tây Nam Kim Giang I đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (kèm theo Thông báo số 335/TB-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Thanh Liệt)

STT 1	STT 2	Họ và tên	Diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Tiền bồi thường hỗ trợ về đất (đồng)	Tiền BT-HT hoa màu, vật nuôi, công trình, VKT (đồng)	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất (đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng tiền (đồng)	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ (đồng)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ làm tròn (đồng)
1		2	4	5	6	7	9	10	13	11
IV. CƯỖNG CHẾ NĂM 2017										
26	1	Nguyễn Hữu Giang	680	110.160.000	0	21.888.000	550.800.000	2.040.000	684.888.000	684.888.000
27	2	Nguyễn Huy Thi	1.328	215.136.000	12.600.000	27.360.000	1.075.680.000	3.000.000	1.333.776.000	1.333.776.000
28	3	Đỗ Đình Anh (đã chết) Đại diện: Bà Hoàng Thị Ngân	510,00	82.620.000	0	16.416.000	413.100.000	1.530.000	513.666.000	513.666.000
29	4	Nguyễn Vạn Thọ (đã chết) Đại diện: Bà Nguyễn Tuyết Thanh	510,00	82.620.000	0	16.416.000	413.100.000	1.530.000	513.666.000	513.666.000
30	5	Nguyễn Thị Ngôn (đã chết) Đồng sử dụng gồm các ông(bà): Nguyễn Thị Nghĩa, Triệu Thị Thủy, Triệu Đình Hiếu, Triệu Thị Thảo và các đồng thừa kế	961,63	155.784.060	0	43.776.000	778.920.300	2.884.890	981.365.250	981.365.000
31	6	Triệu Thị Chiến	1.556,00	252.072.000	33.569.000	65.664.000	1.260.360.000	3.000.000	1.614.665.000	1.614.665.000
32	7	Đỗ Đình Hành	680,00	110.160.000	131.827.000	38.304.000	550.800.000	2.040.000	833.131.000	833.131.000
V. CƯỖNG CHẾ NĂM 2018										
33	1	Giang Thị Bồng	115	18.630.000	2.070.000	5.472.000	93.150.000	345.000	119.667.000	119.667.000
34	2	Nguyễn Hữu Sờ	739	119.718.000	13.302.000	38.304.000	598.590.000	2.217.000	772.131.000	772.131.000
35	3	Bùi Văn Giáp	680,00	110.160.000	0	21.888.000	385.560.000	2.040.000	519.648.000	519.648.000

Danh sách 45 hộ có đất nông nghiệp được giao theo NĐ64/CP nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện GPMB dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị Tây Nam Kim Giang I đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (kèm theo Thông báo số 335/TB-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Thanh Liệt)

STT 1	STT 2	Họ và tên	Diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Tiền bồi thường hỗ trợ về đất (đồng)	Tiền BT-HT hoa màu, vật nuôi, công trình, VKT (đồng)	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất (đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng tiền (đồng)	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ (đồng)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ làm tròn (đồng)
1		2	4	5	6	7	9	10	13	11
VI. CÁC HỘ ĐÃ BÀN GIAO MẶT BẰNG										
36	1	Lê Xuân Ngọc	340,00	55.080.000	0	16.416.000	275.400.000	1.020.000	347.916.000	347.916.000
37	2	Nguyễn Gia Huân (đã chết) Đại diện: Ông Nguyễn Gia Lương	170,00	27.540.000	0	0	275.400.000	510.000	28.050.000	347.916.000
B. NĂM 2017										
I. CÁC HỘ ĐÃ NHẬN TIỀN										
38	1	Triệu Khắc Đạt	85,3	13.818.600	1.535.400	0	69.093.000	255.900	84.702.900	84.703.000
38	2	Triệu Thị Xuân	510,00	82.620.000	9.180.000	21.888.000	413.100.000	1.530.000	528.318.000	528.318.000
39	3	Triệu Thị Thịnh	-	0	222.574.023	0	-	0	222.574.023	222.574.000
II. CƯỖNG CHẾ NĂM 2018										
40	2	Bùi Thị Bình	595,00	96.390.000	5.950.000	38.304.000	481.950.000	1.785.000	624.379.000	624.379.000
41	3	Nguyễn Quốc Đạt	1350,00	218.700.000	55.555.444	54.720.000	1.093.500.000	3.000.000	1.425.475.444	1.425.475.000
42	4	Triệu Khắc Thành	1020,00	165.240.000	17.066.000	32.832.000	826.200.000	3.000.000	1.044.338.000	1.044.338.000
43	5	Triệu Khắc Thông	850,00	137.700.000	9.500.000	38.304.000	688.500.000	2.550.000	876.554.000	876.554.000
44	6	Đỗ Thị Bích Thùy	612,00	99.144.000	11.016.000	32.832.000	495.720.000	1.836.000	640.548.000	640.548.000
C. NĂM 2018										
I. CÁC HỘ ĐÃ NHẬN TIỀN										
45	1	Bùi Văn Minh	156,0	25.272.000	2.808.000	43.776.000	126.360.000	468.000	198.684.000	198.684.000

Danh sách 25 hộ có đất nông nghiệp được giao theo ND64/CP nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện GPMB dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị Tây Nam Kim Giang I chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (kèm theo Thông báo số 335/TB-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Thanh Liệt)

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích đất nông nghiệp được giao theo quy định (m2)	Số tờ	Số thửa	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc các dự án trước	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc dự án IDECCO	Diện tích thửa đất đang sử dụng	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc dự án Tây Nam Kim Giang	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi đến nay	Tổng diện tích đất NN được giao còn lại
1	Triệu Đình Nhật	Xóm Đình	690	7	46	110	0	580	580	690	100,0	0
2	Nguyễn Huy Lật	Xóm Đình	340	3	22	110	0	230	230	340	100,0	0
3	Nguyễn Huy Phương	Xóm Đình	850	3	22	0	0	850	850	850	100,0	0
4	Vũ Thị Vụ	Xóm Đình	170	7	99	0	0	170	170	170	100,0	0
5	Nguyễn Hữu Ba (đã chết)	Xóm Đình	1.360	7	12	195	0	1165	1165	1360	100,0	0
6	Vũ Văn Điền (đã chết)	Xóm Đình	170	7	54	0	0	170	170	170	100,0	0
7	Hoàng Đình Du	Xóm Đình	680	3,0	23	0	0	680	680	680	100,0	0
8	Nguyễn Quang Chính (Vui)	Xóm Đình	850	3	25	186	0	664	664	850	100,0	0
9	Nguyễn Quang Chính	Xóm Lê	1.360	8	66+167	0	0	1240+120	1360	1360	100,0	0
10	Nguyễn Huy Lộc	Xóm Đình	680	3	24	455	0	225	225	680	100,0	0
11	Dương Xuân Tăng	Xóm Đình	1.190	3	53+51	342	0	822+26	848	1190	100,0	0
12	Nguyễn Thị Chuyên	Xóm Lê	340	3	197	0	0	340	340	340	100,0	0
13	Nguyễn Thị Thúy	Xóm Lê	340	4	22	0	0	340	340	340	100,0	0
14	Cao Duy Uyên	Xóm Lê	680	4	22	350	0	330	330	680	100,0	0
15	Cao Duy Hiền	Xóm Lê	850	7	23	0	183	667	667	850	100,0	0

Danh sách 25 hộ có đất nông nghiệp được giao theo ND64/CP nằm trong chi giới thu hồi để thực hiện GPMB dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị Tây Nam Kim Giang I chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (kèm theo Thông báo số 335/TB-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Thanh Liệt)

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích đất nông nghiệp được giao theo quy định (m2)	Số tờ	Số thửa	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc các dự án trước	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc dự án IDECCO	Diện tích thửa đất đang sử dụng	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc dự án Tây Nam Kim Giang	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi đến nay	Tổng diện tích đất NN được giao còn lại
16	Vũ Văn Chính	Xóm Đình	1020	7	67+69	0	746,67	204,63+68,7	273,33	1020	100,0	0
17	Nguyễn Hữu Diệp	Xóm Đình	510	7	59	472	0	38	38	510	100,0	0
18	Nguyễn Duy Khang	Xóm Đình	1020	7	2	378	0	642	642	1020	100,0	0
19	Nguyễn Duy Lâm	Xóm Đình	850	7	41	0	0	850	850	850	100,0	0
20	Vũ Văn Mạnh	Xóm Lê	510	8	132	0	0	454	454	454	89,0	56
21	Nguyễn Huy Ngọc	Xóm Lê	1.020	7	43	0	0	200	1020	1020	100,0	0
22	Nguyễn Huy Long	Xóm Đình	850	7	42	601	0	249	249	850	100,0	0
23	Nguyễn Thế Quyền	0	0	3	120	0	0	340	340	340	100,0	0
24	Triệu Thị Nhung	0	0	4	1	0	0	186	186	186	100,0	0
25	Nguyễn Thị Yến	0	0	11	17	0	0	540	540	540	100,0	0
	Tổng cộng								13.211,33	17.340,00		